

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)


**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Ngày 06/01/2025 / As at 06 Jan 2025


1	<b>Tên Công ty Quản lý Quỹ:</b> <i>Fund Management Company:</i>	<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt</b> <i>Bao Viet Fund Management Limited Company</i>
2	<b>Tên Ngân hàng Giám sát:</b> <i>Supervising bank:</i>	<b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b> <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>
3	<b>Tên Quỹ ETF:</b> <i>Fund name:</i>	<b>QUỸ ETF BVFVN DIAMOND</b> <i>BVFVN DIAMOND ETF</i>
4	<b>Mã chứng khoán:</b> <i>Code:</i>	<b>FUEBFVND</b> <i>FUEBFVND</i>
5	<b>Ngày lập báo cáo:</b> <i>Reporting date:</i>	<b>07/01/2025</b> <i>07 Jan 2025</i>

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 06/01/2025	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 05/01/2025
1	Giá trị tài sản ròng / Net asset value			
1.1	Của quỹ ETF/Per Fund		52.111.315.739	53.989.566.601
1.2	Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate		1.371.350.414	1.384.347.861
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		13.713,50	13.843,47

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát   
Authorised Representative of Supervisory Bank



Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ   
Authorised Representative of Fund Management Company

